

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HSST

Ngày: 19 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Ninh và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978, tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hải T và bà Hoàng Thị T, có chồng Lê Công T, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị C, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: làm ruộng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Trần Thị C: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp làm ruộng, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Công T, sinh năm 1970, địa chỉ: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn Sơn, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 05 giờ 00 phút ngày 14/3/2023, tại Km 1013 + 450m đường Hồ Chí Minh nhánh Đông thuộc địa phận thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô BKS 73H1 – 424.21 theo hướng Nam – Bắc (hướng Lệ Thủy – Đồng Hới) không có giấy phép lái xe,

không chú ý quan sát đảm bảo an toàn đã va chạm với bà Trần Thị C (sinh năm 1962, ở thôn X, xã V) đang đứng trên đường. Hậu quả: Nguyễn Thị N và bà Trần Thị C ngã ra đường, bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu ba Đồng Hới.

Tại kết luận giám định phương tiện số: 329/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Các dấu vết trượt xước mài mòn kim loại ở gong gương chiếu hậu bên phải và mặt trước tay phanh bên phải; dấu vết trượt xước bám dính đất bụi ở đầu ngoài tay cầm lái bên phải; dấu vết trượt xước mài mòn sơn nhựa, bám dính đất bụi ở mang xe bên phải; dấu vết trượt xước, nứt, vỡ bám dính đất bụi ở mặt bên phải vành bánh trước; dấu vết trượt xước ở bên phải tay dắt sau; các dấu vết trượt xước bám dính đất bụi ở mặt ngoài ống xả khí xe mô tô BKS 73H1 – 424.21 có đặc điểm phù hợp với tình huống xe mô tô BKS 73H1 – 424.21 ngã nghiêng sang phải và chạm với mặt đường.

- Các dấu vết cong vênh ở đĩa phanh; dấu vết trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt bên trái lốp xe và vành bánh xe phía trước; dấu vết trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt dưới đầu dưới phuộc trước bên trái xe mô tô BKS 73H1 – 424.21 có đặc điểm phù hợp với tình huống xe mô tô ngã nghiêng sang phải và bị đối tượng khác va chạm theo hướng từ trái sang phải so với trục dọc của xe mô tô BKS 73H1 – 424.21.

- Dấu vết mặt nạ gãy bung rời khỏi vị trí; dấu vết móp lún giá đỡ mặt nạ xe mô tô rời khỏi vị trí; dấu vết móp lún giá đỡ mặt nạ xe mô tô BKS 73H1 – 424.21 phù hợp với tình huống xe mô tô BKS 73H1 – 424.21 va chạm với đối tượng khác có bề mặt rộng theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe mô tô BKS 73H1 – 424.21.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số: 52/KLTTCT-TTGDYK - PY ngày 16/3/2023, Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình giám định, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Trần Thị C tại thời điểm giám định giám định là 63% (sáu mươi ba phần trăm).

Ngày 07/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích trên cơ thể của bà Trần Thị C do vụ tai nạn giao thông trên gây ra. Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống, số: 121/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 14/7/2023, Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình giám định, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Trần Thị C tại thời điểm giám định giám định là 70% (bảy mươi phần trăm).

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống, số: 122/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 14/7/2023, Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình giám định, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định giám định là 56% (năm mươi sáu phần trăm).

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tạm giữ:

- + 01 (một) xe ô tô BKS 73H1 – 424.21 bị hư hỏng;

+ 01 bản sao chứng thực Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030757, tên chủ xe: Nguyễn Thị N, biển số đăng ký 73H1 – 424.21.

- Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh trả lại: 01 (một) xe ô tô BKS 73H1 – 424.21 bị hư hỏng, 01 bản sao chứng thực Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030757, tên chủ xe: Nguyễn Thị N, biển số đăng ký 73H1 – 424.21 cho ông Lê Công T (sinh ngày 20/11/1970, trú tại bản Chuôn, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, chồng của Nguyễn Thị N) là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị N đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Trần Thị C số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), đại diện theo uỷ quyền gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và đã có đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N mức án 24 tháng đến 30 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị N nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện theo uỷ quyền của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào hồi 05 giờ 00 phút ngày 14/3/2023, tại Km 1013 + 450m đường Hồ Chí Minh nhánh Đông thuộc địa phận thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô BKS 73H1 – 424.21 theo hướng Nam – Bắc (hướng Lệ Thủy – Đồng Hới)

không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát và đảm bảo an toàn, đã va chạm với bà Trần Thị C, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, gây thương tích cho bà C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70% (bảy mươi phần trăm). Như vậy, hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Thị N thực hiện thuộc lỗi vô ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do chủ quan, thiếu tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội cho người tham gia giao thông. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị hại cũng có phần lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên được xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình để xử phạt bị cáo mức án theo khung hình phạt liền kề nhẹ hơn khung hình phạt bị truy tố nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoàn lương trở về hòa nhập với gia đình và xã hội, và xử phạt bị cáo với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

Trong vụ án này, bà Trần Thị C không đi đúng phần đường quy định (trên đường Hồ Chí Minh nhánh Đông) dẫn đến tai nạn giao thông gây thương tích cho Nguyễn Thị N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56% (năm mươi sáu phần trăm), vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ, Do tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thị N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã chuyển hồ sơ đến Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý ở giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Nhân phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 54 của Bộ luật hình sự

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Những người TGTG khác;
- UBND xã Kim Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Mạnh Cường